

Bản án số: **61/2019/HNGĐ - ST**

Ngày: 15 - 10 - 2019.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Kỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trung

Ông Nguyễn Văn Lê

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại hội trường Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm L, xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/10/2019).

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm A, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng Q và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện TC, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng

11/2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống với bố mẹ anh Q xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và bố mẹ anh Q. Mâu thuẫn trong cuộc sống chung ngày càng trầm trọng, chị T đưa con chung vào miền nam sinh sống. Anh Q đã nhiều lần gọi điện khuyên nhủ chị T quay về để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng chị T không về mà chỉ đưa con chung về cho anh Q chăm sóc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Nguyễn Trọng Q xin ly hôn chị Phạm Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 11/9/2009. Hiện nay con chung đang ở với anh Q. Ly hôn anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu chị T cấp dưỡng con chung

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Trọng Q đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng do bận công việc không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Anh Q làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T kết hôn với anh Nguyễn Trọng Q năm 2009. Kết hôn tự nguyện. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh Nguyễn Trọng Q xin ly hôn thì chị Phạm Thị T cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 11/9/2009. Ly hôn chị T đồng ý giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Trọng Anh T trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn xin được ở với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn chị Phạm Thị T có nơi cư trú tại xóm A, xã DM, huyện DC, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu - Nghệ An. Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Q có làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 của BLTTDS vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ. Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Q và bị đơn chị Phạm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng Q và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau vào ngày 20/4/2009 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện

TC, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau thời gian chung sống đến tháng 11/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống chung gia đình xảy ra mâu thuẫn giữa chị T và bố mẹ anh Q dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị T mang con vào miền nam lao động, anh Q đã khuyên nhủ để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không tiếp tục chung sống với anh Q mà chỉ mang con về cho anh Q nuôi dưỡng. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Q và chị T đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Nguyễn Trọng Q và chị Phạm Thị T được ly hôn.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 11/9/2009. Thời gian trước đây và hiện nay con chung do anh Nguyễn Trọng Q trực tiếp nuôi dưỡng và bảo đảm tốt về mọi mặt. Chị Phạm Thị T cũng đồng ý giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng, cháu Anh T cũng có nguyện vọng được ở với anh Q. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của anh Nguyễn Trọng Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Trọng Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Phạm Thị T. Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Trọng Q và chị Phạm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung vợ chồng.

[5]. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Quyền phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng Q được ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trọng Anh T, sinh ngày 11/9/2009 cho anh Nguyễn Trọng Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Trọng Q chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai số AA/2018/0004793 ngày 17/9/2019.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng Q và bị đơn chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diên Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã TL

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thế Kỷ